

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24/7/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: 1/ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1954.

2/ Chị Lê Thị Thu H1, sinh năm 1987

Cung địa chỉ: ấp M1, xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Các bị đơn bà Nguyễn Thị X và chị Lê Thị Thu H1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị H số tiền hui vốn 33.000.000đ (*Ba mươi ba triệu đồng*)

Kể từ ngày hòa giải thành (ngày 24/7/2020) nếu bà Nguyễn Thị X và chị Lê Thị Thu H1 chưa trả xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**Án phí dân sự sơ thẩm:**

Buộc các bị đơn bà Nguyễn Thị X và chị Lê Thị Thu H1 có nghĩa vụ nộp số tiền 825.000đ (*Tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng bà Nguyễn Thị X có đơn xin miễn án phí do thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nên bà X được miễn phần bà X có nghĩa vụ nộp. Còn lại 618.750đ (*Sáu trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) buộc bà X và chị H1 có nghĩa vụ nộp tiếp.

Trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị H số tiền 825.000đ (*Tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016211 ngày 23/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(*Đã ký*)

**Nguyễn Thị Thu Nga**